TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 527/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 28 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 lập tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2022/TLST-HNST ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1985

2. Bà **Cao Thị T1**, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ thường trú: Xóm chùa, xã T, huyện K, Thành phố Hà Nội.

Cùng địa chỉ tạm trú: số 05 đường 14, khu phố 1, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/02/2010 thể hiện ông Nguyễn Duy T và bà Cao Thị T1 là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm và lối sống không hòa hợp. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Duy T và bà Cao Thị T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Duy T và bà Cao Thị T1 là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Cao Thị T1 có 01 con chung là Nguyễn Thanh N, sinh ngày 23/8/2010. Thống nhất giao con chung cho bà Cao Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Duy T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi trẻ Nguyễn Thanh N đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2022.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Duy T và bà Cao Thị T1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/02/2010 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Cao Thị T1 có 01 con chung là Nguyễn Thanh N, sinh ngày 23/8/2010. Thống nhất giao con chung cho bà Cao Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Duy T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi trẻ Nguyễn Thanh N đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2022.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, một trong hai bên hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Cao Thị T1 Lý khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng lệ phí số AA/2021/0025714 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Duy T và bà Cao Thị T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân X.Tân Triều, H.Thanh Trì, TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Vinh